

Bản án số: 23/2021/DS-PT

Ngày 25-5-2021

“*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử

Các Thẩm phán: Ông Bùi Danh Đại và bà Bùi Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2021/DS-ST, ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2021/QĐ-PT ngày 02- 4- 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Văn V; địa chỉ: Số 97, đường L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1978 và bà Trần Thị T, sinh Năm 1987; địa chỉ: thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hữu B- Công chức Tư pháp Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Ông Trần Văn H; địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Ông Nguyễn Văn V; địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Ông Nguyễn Văn A; địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Ông Trần Văn H1; địa chỉ: Thôn 7, xã T1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

6. Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: Ông Đinh Văn V; địa chỉ: Số 97, đường L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

7. Ông Trần Văn S, địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

8. Ông Nguyễn Văn V1; địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

9. Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

10. Ông Trần Văn H2; địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Văn L.

Kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20-3-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn L trình bày: Năm 2006, ông Trần Văn L nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn V1 (trú tại Thôn 3, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông) diện tích đất rẫy khoảng 02ha, đất thuộc khoanh 9, tiểu khu 1127, xã T1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đất có tứ cận: Phía Đông giáp đường lộ; phía Tây giáp suối; phía Nam giáp ông H3; phía Bắc giáp ông Nguyễn Văn A. Khi nhận chuyển nhượng hai bên đã giao đủ tiền và bàn giao đất thực địa. Sau đó, ông Trần Văn L trồng mì và bắp được 01 vụ thì để hoang. Đến năm 2008, ông Trần Văn L chuyển nhượng diện tích đất này cho ông Nguyễn Văn T, canh tác được một thời gian thì ông Trần Văn H đến gây khó khăn không cho ông Nguyễn Văn T làm nên đã trả đất lại cho ông Trần Văn L. Cũng thời điểm đó, bố ông Trần Văn L ốm nặng nên ông phải về quê chăm sóc bố. Đến khi bố qua đời, ông Trần Văn L vào lại xã N, huyện Đ thì thấy ông Trần Văn H và ông Vũ Văn H đã chiếm diện tích đất nêu trên. Hiện nay, ông Vũ Văn H đã trồng cà phê, tiêu và làm 01 căn nhà bán kiên cố trên đất.

Vì vậy, ông Lương khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Văn H, bà Trần Thị T trả lại diện tích đất đã lấn chiếm.

Bị đơn ông Vũ Văn H, bà Trần Thị T trình bày: Năm 2008, ông bà có nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn H (anh trai chị Trần Thị T) diện tích đất khoảng 01 ha với giá 40.000.000 đồng. Đến năm 2012, do nợ tiền công của ông bà nên ông Trần Văn H tiếp tục chuyển nhượng thêm diện tích khoảng 1,1 ha liền kề để trả tiền công. Tổng diện tích là khoảng 02ha. Khi nhận chuyển nhượng đất từ ông Trần Văn H, hai bên chỉ viết giấy tay, không có chính quyền địa phương ký xác nhận, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài diện tích nhận chuyển nhượng và đổi công cho ông Trần Văn H khoảng 02 ha thì ông Vũ Văn H và bà Trần Thị T còn khai hoang thêm được khoảng 02 sào phía trên đường be liền kề với diện tích đất đã mua. Vì vậy, ông Vũ Văn H và bà Trần Thị T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn V1 trình bày: Năm 2006, ông có đứng nhận chuyển nhượng đất của ông Trần Văn H3 cho anh Trần Văn L, đất có chiều ngang chân sình dài 110m, một bên giáp ông Nguyễn Văn A, một bên giáp ông H3, chân suối lên giáp rừng, giá thỏa thuận là 3.600.000 đồng. Đến ngày 09-2-2006, ông Nguyễn Văn V1 chuyển nhượng lại diện tích đất này cho ông Trần Văn L bằng giấy viết tay với giá 3.500.000 đồng.

Khi chuyển nhượng lại diện tích đất cho ông Trần Văn L thì giữa ông Trần Văn H2 và ông Trần Văn L tự chỉ ranh giới cho nhau vì ông Nguyễn Văn V 1 chỉ là người mua giùm cho ông Trần Văn L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H2 trình bày: Ông Trần Văn H2 thừa nhận đầu năm 2006 ông có chuyển nhượng diện tích đất 110m chân sinh tại tiểu khu 1127, xã T1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cho ông Nguyễn Văn V1 bằng giấy viết tay. Cũng năm 2006, ông Nguyễn Văn V1 bán lại diện tích đất này cho ông Trần Văn L. Nguồn gốc đất vào năm 2003 ông mua lại của ông Trần Văn S diện tích đất có chiều ngang chân sinh dài 300m, đất có tứ cận: Phía Đông giáp ông Nguyễn Văn V2; phía Tây giáp ông Trần Văn H1, bên trên giáp đường, phía dưới giáp sinh. Sau khi nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn S thì ông Trần Văn H2 chuyển nhượng lại diện tích chiều ngang chân sinh dài 110m cho ông Nguyễn Văn V1, còn lại 190m chuyển nhượng cho ông Trần Văn H3 (Anh trai ông Trần Văn H2).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S trình bày: Vào năm 2001, ông khai hoang được diện tích đất khoảng 1,5ha chiều ngang giáp sinh khoảng 300m, chiều dài từ sinh lên chưa tới đường be khoảng 50m, đất hiện nay thuộc thôn 8, xã T1, huyện Đ. Sau khi khai hoang, ông trồng lúa đòi được 01 năm thì chuyển nhượng lại cho ông Trần Văn H2 toàn bộ diện tích đất trên với giá 4.400.000 đồng, diện tích đất ông chuyển nhượng cho ông Trần Văn H2 có một bên giáp đất ông Trần Văn H1, một bên giáp đất ông Nguyễn Văn V2 cùng khai hoang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H1 trình bày: vào năm 2001 ông có khai hoang được diện tích đất khoảng 4,5 sào, chiều ngang mặt giáp sinh khoảng 90m, chiều dài từ sinh lên chưa tới đường be khoảng 50m, có tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Trần Văn H2 (Hanh mua lại của ông Trần Văn S); phía Tây giáp ông B; phía Bắc giáp đường be; phía Nam giáp sinh, đất hiện nay thuộc thôn 8, xã T, huyện Đ. Đến năm 2006, ông chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất cho ông Nguyễn Văn A với giá 2.000.000đ. Hai bên có viết giấy tay, đưa ông Nguyễn Văn A giữ. Sau đó ông Nguyễn Văn A chuyển nhượng lại cho ai thì ông không biết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A trình bày: Vào năm 2006 ông có nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn H1 một thửa đất ở thôn 8, xã T, huyện Đ. Sau khi mua đất của ông Trần Văn H1 thì ông Nguyễn Văn A chưa canh tác gì trên đất; khoảng 06 tháng sau thì ông chuyển nhượng toàn bộ diện tích lại cho ông Nguyễn Văn V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V trình bày: Năm 2005 ông và ông Nguyễn Văn A có nhận chuyển nhượng chung mảnh đất của ông Trần Văn H1 diện tích đất có chiều ngang giáp đường be khoảng 80m, chiều dài khoảng gần 200m, tứ cận một bên giáp ông Trần Văn H2 (hiện nay là đất tranh chấp) một bên giáp ông B, phía trên giáp đường be, phía dưới giáp sinh. Khi nhận chuyển nhượng, hai bên có viết giấy tay, giá chuyển nhượng 5.000.000 đồng. Đến năm 2007, ông Nguyễn Văn V chuyển nhượng lại cho ông Trần Văn H. Hai bên có viết giấy tay với nhau và ông Nguyễn Văn V đưa cho

ông Trần Văn H giấy mua bán viết tay với ông Trần Văn H1 trước đó. Thời điểm chuyển nhượng, đất đã có ranh giới rõ ràng, một bên giáp đất ông B, một bên giáp ông Trần Văn H2, trên giáp đường be, dưới giáp sông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày: Năm 2008, ông Trần Văn L có sang nhượng cho ông diện tích đất tại thôn 8, xã T, huyện Đ nhưng không rõ diện tích bao nhiêu. Tuy nhiên, do ông Trần Văn H gây khó khăn nên ông Nguyễn Văn T trả lại đất cho ông Trần Văn L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H trình bày: Nguồn gốc đất chuyển nhượng cho ông Vũ Văn H, bà Trần Thị T là đất ông Trần Văn H nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn A năm 2006, diện tích khoảng 2,8ha (28.000m²) và nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn V năm 2008, diện tích khoảng 1,2ha. Tổng diện tích là khoảng 04ha. Hai diện tích đất của ông Nguyễn Văn A và ông Nguyễn Văn V có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn H1 là người khai hoang đầu tiên. Tứ cận đất nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn A: Đông giáp anh Trần Văn H2, Tây giáp anh B, Nam giáp đường be, Bắc giáp suối, diện tích ước lượng khoảng 2,8ha. Tứ cận nhận chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Văn V : Đông giáp ông Trần Văn L , Nam giáp đường đất mua của ông Nguyễn Văn A , trên giáp đường be, dưới giáp sông; chiều dài trên đỉnh tức đường be rộng 60m, dưới chân sông rộng 60m, chiều dài từ đường be xuống chân sông 200m; diện tích 1,2ha. Khi nhận chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Văn A thì hai bên không viết giấy mà ông Nguyễn Văn A giao cho ông Trần Văn H tờ giấy ông Nguyễn Văn A mua đất của ông Trần Văn H1; còn diện tích đất mua của ông Nguyễn Văn V thì hai bên viết giấy tay với nhau. Sau khi mua của ông Nguyễn Văn A và ông Nguyễn Văn V thì ông Trần Văn H có khai hoang thêm khoảng 01 sào phía đường be là giáp đường.

Đối với diện tích 2,8ha mua của ông Nguyễn Văn A thì năm 2008, ông Trần Văn H bán cho ông Vũ Văn H 1,4ha và bán cho ông B1 1,4ha. Còn diện tích đất 1,2 ha mua của ông Nguyễn Văn V đến năm 2012 mới đổi cho ông Vũ Văn H và bà Trần Thị T.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã T trình bày: Diện tích đất tranh chấp thuộc lô 4 và lô 16, khoảnh 9, tiểu khu 1127 đã được UBND huyện Đ bàn giao cho UBND xã T quản lý theo Quyết định 1226/QĐ-UBND ngày 05-9-2017. UBND xã T đang xin ý kiến UBND huyện Đ nêu các hộ đã sử dụng và canh tác trên đất ổn định thì tiếp tục để các hộ sử dụng đất.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2021/DS-ST ngày 05-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã căn cứ: Khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 143; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L.

- Buộc ông Vũ Văn H, bà Trần Thị T trả lại cho ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị T diện tích đất 19.456 m² có tứ cận: Phía Đông giáp đường bê tông

dài 109,2m; phía Tây giáp sinh dài 109,2m; phía Nam giáp đất ông C dài 185,7m; phía Bắc một phần giáp đất ông L một phần giáp đất ông Vũ Văn H, bà Trần Thị T dài 213,8m; đất tọa lạc tại thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Tạm giao cho ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị T diện tích đất 19.456 m² và toàn bộ tài sản trên đất, đất có tứ cận phía Đông giáp đường bê tông dài 109,2m; phía Tây giáp sinh dài 109,2m; phía Nam giáp đất ông C dài 185,7m; phía Bắc một phần giáp đất ông L một phần giáp đất ông Vũ Văn H, bà Trần Thị T dài 213,8m; đất tọa lạc tại thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc cấp quyền sử dụng đất được thực hiện theo phương án sử dụng đất theo Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông.

- Buộc ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị T phải hoàn trả giá trị tài sản trên đất tranh chấp cho ông Vũ Văn H, bà Trần Thị T số tiền 1.391.995.500đ (*một tỷ ba trăm chín mươi một triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng*). Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất chậm thi hành án.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm , ngày 18-01-2021 nguyên đơn ông Trần Văn L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc buộc nguyên đơn hoàn trả giá trị tài sản, cây trồng trên đất 1.391.995.500đ, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chỉ buộc nguyên đơn hoàn trả cho bị đơn ông Vũ Văn H, bà Trần Thị T số tiền 300.000.000đ.

Ngày 20-01-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song ban hành Quyết định số 64/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị bản án sơ thẩm , yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đồng thời là người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo . Các đương sự đều trình bày như tại giai đoạn sơ thẩm. Các đương sự thừa nhận nguồn gốc đất tranh chấp là do khai phá rừng trái phép, việc chuyển nhượng đất trái phép.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông giữ nguyên kháng nghị phúc thẩm số 64/QĐKNPT-VKS-DS Ngày 20-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đồng thời phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung: Viện kiểm sát kết luận việc chuyển nhượng đất của các đương sự là trái với Điều 188 Luật đất đai năm 2013 và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2021/DS-ST ngày 05-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ , tài liệu lưu trong hồ sơ , đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Kháng cáo của ông Trần Văn L được thực hiện trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ. Kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song trong thời hạn luật định.

[2]. Xét nội dung kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

Diện tích đất tranh chấp giữa ông Trần Văn L với ông Vũ Văn H, bà Trần Thị T thuộc khoảnh 9, tiểu khu 1127 trước đây thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH MTV T (Công ty T). Ngày 24-10-2008 UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định số: 1524/QĐ-UBND thu hồi 8.276,08 ha đất của Công ty lâm nghiệp Đ và Công ty T giao cho UBND huyện Đ quản lý, bố trí sử dụng. Ngày 05-9-2017 UBND huyện Đ ban hành quyết định số: 1226/QĐ-UBND giao đất thu hồi của Công ty T cho UBND các xã T, T1 và N1 quản lý. Trong đó, tiểu khu 1127 giao cho UBND xã T, huyện Đ.

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ: Cà phê trồng năm 2008 loại A=153 cây, tiêu trồng năm 2008 = 1672 trụ, tiêu trồng năm 2014 = 343 trụ, nhà ở xây dựng năm 2011 = 69,55m² còn nhiều cây trồng khác trị giá 1.391.995.500đ. Tất cả cây trồng và công trình xây dựng trên đất đều do ông Vũ Văn H bà Trần Thị T tạo lập (BL 68-70).

Từ tài liệu thu thập và lời khai của các đương sự có căn cứ xác định: Các bên chặt phá rừng trái phép của Công ty T, vi phạm Điều 12 Luật về bảo vệ và phát triển rừng năm 2004. Việc chuyển nhượng đất cho nhau là trái pháp luật, về hình thức và nội dung các giao dịch chuyển nhượng đất nêu trên không đảm bảo các điều kiện hiệu lực của giao dịch dân sự theo Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005 (BLDS). Vì vậy giao dịch dân sự chuyển nhượng đất của nguyên đơn, bị đơn là giao dịch dân sự vô hiệu theo Điều 127 BLDS. Hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập theo Điều 137 BLDS.

Kể từ thời điểm xác lập giao dịch chuyển nhượng đất, gia đình ông Trần Văn L không quản lý sử dụng đất. Ngược lại gia đình ông Vũ Văn H quản lý sử dụng đất liên tục trồng cà phê, tiêu năm 2008, xây dựng nhà ở năm 2011.

Bản án sơ thẩm xác định giao dịch chuyển nhượng đất giữa ông Nguyễn Văn V với ông Trần Văn L có hiệu lực và chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Văn L, buộc ông Vũ Văn H, bà Trần Thị T trả lại cho ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị T diện tích đất 19.456 m² là vi phạm các Điều 127, Điều 137 BLDS.

Ngoài ra, Cấp sơ thẩm còn sai sót tứ cận đất tuyên giao trong bản án với tứ cận trong giấy chuyển nhượng đất giữa ông Nguyễn Văn V1 và ông Trần Văn L là khác nhau nhưng chưa làm rõ, không buộc đương sự chịu án phí theo giá ngạch số tiền trị giá tài sản trên đất.

Vi phạm của cấp sơ thẩm là nghiêm trọng mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung khắc phục được, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Văn L, chấp nhận kháng nghị hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Do bản án bị hủy nên ông Trần Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Trần Văn L 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0005167 ngày 01-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn L. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số : 64/QĐKNPT-VKS-DS ngày 20-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song.

2. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số : 01/2021/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Ông Trần Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Trần Văn L 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0005167 ngày 01-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Tài Sử